

Số: 299/BC-UBND

Kbang, ngày 04 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO

**Tiến độ thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng năm 2020
và đăng ký nội dung, chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2021**

Thực hiện Công văn số 1174/SNV-CCVC ngày 03/8/2020 của Sở Nội vụ “Về việc báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ DTBD năm 2020 và đăng ký nội dung, chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2021”; UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện công tác đào tạo bồi dưỡng (tính đến ngày 31/8/2020) và đăng ký nhu cầu, chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng năm 2021, như sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng (tính đến 31/8/2020)

Trên cơ sở kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 “V/v giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2020”; theo đó, năm 2020 mở 02 lớp bồi dưỡng (lớp bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước và lớp bồi dưỡng kiến thức An ninh - Quốc phòng) dành cho cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Quyết định số 124/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

1.1. Lớp bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước:

- Khai giảng: Vào ngày 25/5-22/6/2020;
- Số lượng: 47/50 học viên;
- Thời gian: 01 tháng;
- Kinh phí thực hiện: 152.999.000đ/155.000.000đ.

1.2. Lớp bồi dưỡng kiến thức An ninh - Quốc phòng:

- Khai giảng: Vào ngày 20/7-24/7/2020.
- Số lượng: 24/60 học viên;
- Thời gian: 05 ngày;
- Kinh phí thực hiện: 11.000.000đ/ 34.740.000đ.

2. Đăng ký nhu cầu, chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng năm 2021

(Có bảng đăng ký nhu cầu, chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng kèm theo)

Trên đây là báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng năm 2020 (tính đến ngày 31/8/2020) và đăng ký nội dung, chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2021 của UBND huyện. //

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, VP, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH,

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐĂNG KÝ NHU CẦU THAM GIA CÁC LỚP BỒI DƯỠNG
CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CẤP HUYỆN NĂM 2021**
(kèm theo Báo cáo số 199/BC-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2020 của UBND huyện)

[illegible]

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biểu mẫu số 02

ĐĂNG KÝ NHU CẦU MỞ CÁC LỚP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2021
(kèm theo Báo cáo số **299**/BC-UBND ngày **04** tháng **9** năm 2020 của UBND huyện)

STT	Nội dung mở lớp	Đối tượng	Số lớp	Số học viên/lớp	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Kinh phí thực hiện/lớp (nghìn đồng)	Dự kiến cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Căn cứ đề nghị mở lớp	Ghi chú
A	Các lớp GDTX cấp THPT		3	65		66,235			
1	Lớp 10 hệ GDTX cấp THPT	Cán bộ cấp xã, thôn, làng, TDP	1	25			TTGDNN-GDTX	THPT LTV	09 tháng/lớp
2	Lớp 11 hệ GDTX cấp THPT		1	20			TTGDNN-GDTX		09 tháng/lớp
3	Lớp Dạy nghề phổ thông (hệ GDTX cấp THPT)	HV lớp 11 (GDTX)	1	20			TTGDNN-GDTX		
B	Các lớp Tập huấn - Bồi dưỡng		23	1,637		118,765			
1	Tập huấn nghiệp vụ công tác Hộ tịch, chứng thực và đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cho công chức Tư pháp- Hộ tịch các xã, thị trấn;	Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã	1	27	1 ngày	1,605	TTGDNN-GDTX	Phòng Tư pháp	tháng 4
2	Tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng cho CB làm công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý VPHC và thi hành pháp luật; cấp huyện, cấp xã	CB theo dõi thi hành PL cấp huyện, xã	1	60	1 ngày	3,020	TTGDNN- GDTX	Phòng Tư pháp	tháng 5

STT	Nội dung mở lớp	Đối tượng	Số lớp	Số học viên/lớp	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Kinh phí thực hiện/lớp (nghìn đồng)	Dự kiến cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Căn cứ đề nghị mở lớp	Ghi chú
3	Triển khai VBPL mới cho CB, BCV PL cấp huyện và Tuyên truyền viên PL cấp xã	BCV PL cấp huyện; Trưởng (phó) các đơn vị	1	100	1 ngày	3,700	TTGDNN-GDTX	Phòng Tư pháp	tháng 7
4	Kỹ năng nghiệp vụ cho hoà giải viên ở cơ sở	Hòa giải viên	1	100	1 ngày	3,500	TTGDNN-GDTX	Phòng Tư pháp	tháng 6
5	Tập huấn công tác kiểm soát thủ tục hành chính và Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015;	CC,VC chuyên môn các cơ quan, đơn vị huyện, UBND cấp xã	1	30	1 ngày	2,600	TTGDNN-GDTX	VP HĐND-UBND huyện	Quý III
6	Huấn luyện nghiệp vụ Phòng cháy chữa cháy	Lực lượng PCCC cấp xã; cơ quan, đơn vị	1	250	2 ngày	33,650	TTGDNN-GDTX	Công an huyện	tháng 5
7	Huấn luyện nghiệp vụ đảm bảo An toàn giao thông	Công an viên, tổ tự quản cấp xã	1	150	2 ngày	3,850	TTGDNN-GDTX	Công an huyện	tháng 4
8	Lớp tập huấn công an xã, thị trấn	Công an viên	2	100	6 ngày/lớp	17,140	TTGDNN-GDTX	Công an huyện	tháng 6
9	Chuyển giao KHKT cho Phụ nữ (Trồng, chăm sóc cây cà phê, chăn nuôi heo, bò, sử dụng thuốc BVTV)	Hội viên PN nghèo, PN DTTS	2	100	2 ngày/lớp	6,360	cụm xã	Hội Phụ nữ	tháng 4
10	Cuộc VĐ "XDGD5 không, 3 sạch" gắn XD nông thôn mới	Hội viên	2	100	2 ngày/lớp	6,360	cụm xã	Hội Phụ nữ	tháng 6
11	Thực hiện "Tuyên truyền, vận động phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan" và "hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp"	Hội viên	2	100	2 ngày/lớp	6,660	cụm xã	Hội Phụ nữ	tháng 8

STT	Nội dung mở lớp	Đối tượng	Số lớp	Số học viên/lớp	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Kinh phí thực hiện/lớp (nghìn đồng)	Dự kiến cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Căn cứ đề nghị mở lớp	Ghi chú
12	Công tác chuyển giao KHKT cho Nông dân (trồng chăm sóc cây Macca; trồng dâu nuôi tằm, rau an toàn)	Hội viên	2	120	2 ngày/lớp	6,600	cụm xã Sơ Pai, Đăk Hlơ	Hội Nông dân	Quý III
13	Tập huấn Công tác Thanh tra nhân dân, Ban giám sát cộng đồng cơ sở.	MT xã, thị trấn; Ban thanh tra ND; Ban giám sát	1	120	2 ngày	6,000	TTGDNN-GDTX	UBMTTQVN huyện	Quý 4
14	Tập huấn công tác Bảo vệ thực vật	Nông dân	2	60	2 ngày/lớp	6,060	xã Đăk Smar; Krong	Trung tâm Định vụ nông nghiệp	Tháng 3,4
15	Kỹ thuật canh tác cây ăn quả, cây cà phê, macca, cây mía và chăn nuôi gia súc gia cầm cho Thanh niên	Đoàn viên thanh niên	2	140	1 ngày/lớp	4,860	cụm xã	Huyện đoàn	Tháng 8, 10
16	Tập huấn công tác Văn hóa, thể thao và thông tin truyền thông cơ sở	Cán bộ công tác VH TT, truyền thanh	1	80	3 ngày	6,800	Trung tâm	Trung tâm VH TT & TTN	Tháng 7
Tổng cộng A+B			26	1,702		185,000			

Ghi chú: có bảng dự toán kinh phí chi tiết kèm theo

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI TIẾT
NHU CẦU MỞ CÁC LỚP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2021

Dvt: vnd

ST T	Lớp Đào tạo - Bồi dưỡng	Số lượng chung			Bảo cáo viên		Tài liệu	Nước uống	Chi khác	Tổng cộng	Đối tượng tham gia	Thời gian mở lớp - Ghi chú
		Số lớp	HV	Thời gian /Lớp	Cấp tỉnh	Cấp huyện						
A	Các lớp GDTX cấp THPT	3	65			65,696,000	539,000			66,235,000		
1	Lớp 10 (Cán bộ cấp xã, thôn, làng, TDP)	1	25									
2	Lớp 11 (Cán bộ cấp xã, thôn, làng, TDP)	1	20									
3	Lớp Dạy nghề phổ thông cho HV lớp 11 (GDTX)	1	20									
B	Các lớp Tập huấn - Bồi dưỡng	23	1,637	31	14,000,000	49,200,000	21,420,000	5,085,000	29,060,000	118,765,000		
1	Tập huấn nghiệp vụ công tác Hộ tịch, chứng thực và đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cho công chức Tư pháp- Hộ tịch các xã, thị trấn;	1	27	1		1,200,000	270,000	135,000		1,605,000	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã, tt	tháng 4
2	Tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng cho CB làm công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý VPHC và thi hành pháp luật; cấp huyện, cấp xã	1	60	1	2,000,000		720,000	300,000		3,020,000	CB theo dõi thi hành PL cấp huyện, xã	tháng 5
3	Triển khai VBPL mới cho CB, BCV PL cấp huyện và Tuyên truyền viên PLCấp xã	1	100	1	2,000,000		1,200,000	500,000		3,700,000	BCV PL cấp huyện; Trưởng (phó) các đơn vị	tháng 7
4	Kỹ năng nghiệp vụ cho hoà giải viên ở cơ sở	1	100	1		1,200,000	1,800,000	500,000		3,500,000	Hòa giải viên	tháng 6
5	Tập huấn công tác kiểm soát thủ tục hành chính và Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015;	1	30	1	2,000,000		450,000	150,000		2,600,000	CC,VC chuyên môn các cơ quan, đơn vị huyện, xã, tt	Quý III
6	Huấn luyện nghiệp vụ Phòng cháy chữa cháy	1	250	2	4,000,000		1,500,000	1,250,000	26,900,000	33,650,000	Lực lượng PCCC xã, tt; cơ quan, đơn vị	tháng 5
7	Huấn luyện nghiệp vụ đảm bảo An toàn giao thông	1	150	2		2,400,000	700,000	750,000		3,850,000	Công an viên, tổ tự quản xã, tt	tháng 4
8	Lớp tập huấn công an xã, thị trấn	2	100	6		14,400,000	2,240,000	500,000		17,140,000	Công an viên	tháng 6

9	Chuyển giao KHKT cho Phụ nữ (Trồng, chăm sóc cây cà phê, chăn nuôi heo, bò, sử dụng thuốc BVTV)	2	100	2		4,800,000	1,200,000		360,000	6,360,000	Hội viên PN nghèo, PN DTTS	tháng 4
10	Cuộc VĐ"XDGD5 không, 3 sạch" gắn XD nông thôn mới	2	100	2		4,800,000	1,200,000		360,000	6,360,000	Hội viên	tháng 6
11	Thực hiện "Tuyên truyền, vận động phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan" và "hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp"	2	100	2		4,800,000	1,500,000		360,000	6,660,000	Hội viên	tháng 8
12	Công tác chuyển giao KHKT cho Nông dân (trồng chăm sóc cây Macca; trồng dâu nuôi tằm, rau an toàn)	2	120	2		4,800,000	1,440,000		360,000	6,600,000	Hội viên	Quý III
13	Tập huấn Công tác Thanh tra nhân dân, Ban giám sát cộng đồng cơ sở.	1	120	2		2,400,000	3,000,000	600,000		6,000,000	MTxã, thị trấn; Ban thanh tra ND; Ban giám sát	Quý 4
14	Tập huấn công tác Bảo vệ thực vật	2	60	2		4,800,000	900,000		360,000	6,060,000	Nông dân	Tháng 3,4
15	Kỹ thuật canh tác cây ăn quả, cây cà phê, mắcca, cây mía và chăn nuôi gia súc gia cầm cho Thanh niên	2	140	1		2,400,000	2,100,000		360,000	4,860,000	Đoàn viên thanh niên	Tháng 8, 10
16	Tập huấn công tác Văn hóa, thể thao và thông tin truyền thông cơ sở	1	80	3	4,000,000	1,200,000	1,200,000	400,000		6,800,000	Cán bộ công tác VH TT, truyền thanh	Tháng 7
Tổng cộng A+B		26	1,702	31	14,000,000	114,896,000	21,959,000	5,085,000	29,060,000	185,000,000		

Ghi chú: Định mức chi ĐT-BD cho CBCC, VC cấp xã chỉ theo Nghị quyết 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 124/2020/NQ-HĐND ngày 09/07/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai

Tiền ăn học viên: *cơ quan đơn vị cử đi học chi*

Tiền BCV cấp tỉnh: 1.000.000đ/buổi

Tiền BCV cấp huyện: 600.000đ/buổi

} 1 buổi giảng tính bằng 4 tiết dạy

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biểu mẫu số 03

ĐĂNG KÝ NHU CẦU, SỐ LƯỢNG THAM GIA CÁC LỚP BỒI DƯỠNG CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2021

(kèm theo Báo cáo số 199/BC-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2020 của UBND huyện)

STT	ĐỐI TƯỢNG	NHU CẦU ĐÀO TẠO			NHU CẦU BỒI DƯỠNG									Ghi chú
		Trung cấp chuyên môn	Đại học	Trung cấp Lý luận chính trị	Sơ cấp Lý luận chính trị	Quản lý nhà nước	Tin học	Tiếng DTTS	An ninh - Quốc phòng	Chuyên môn, nghiệp vụ	Quản lý nhà nước chương trình chuyên viên	Bồi dưỡng chức danh	Bồi dưỡng cập nhật và nâng cao kỹ năng, phương pháp hoạt động	
1	Cán bộ cấp xã	2	1	1		2	2	4	2	1	6	13		
	Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy					1			1		1	1		
	Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND-UBND	1				1					1	2		
	Chủ tịch UBNDTTQVN						1				1	1		
	Chủ tịch Hội liên Hiệp phụ nữ VN										1	3		
	Bí thư Đoàn TNCS HCM			1				2			1	1		
	Chủ tịch Hội nông dân VN		1								1	1		
	Chủ tịch Hội cựu chiến binh	1					1	2	1	1		4		
2	Công chức cấp xã		15	3		2		3		1	5	7		
	Địa chính-NN-XD và MT		1					1			1	1		
	Tư pháp- Hộ tịch		3					1			1	2		
	Tài chính - Kế toán		2								1			
	Văn hóa - Xã hội		2	2								1		
	Văn phòng - Thống kê		5	1		1					2			
	Chỉ huy trưởng Quân sự xã		2					1		1				
	Trưởng công an xã					1						3		
3	Người hoạt động không chuyên trách	1		8	2	8	8	16	5	1			10	